

GIẢI PHÁP “HÒA BÌNH” CHO VIỆT NAM CỦA TỔNG THỐNG PHÁP CHARLES DE GAULLE VÀO ĐẦU THẬP NIÊN 1960

HOÀNG HẢI HÀ*

Trong những năm đầu thập niên 1960, Tổng thống Pháp De Gaulle đã đề xuất giải pháp trung lập hóa Việt Nam và tích cực thực hiện chuỗi vận động ngoại giao nhằm hiện thực hóa giải pháp với quan điểm là người Việt Nam có thể tự quyết định vận mệnh chính trị của mình. Nỗ lực hòa giải cuộc chiến ở Việt Nam phản ánh mục tiêu của nước Pháp muốn có vị thế cao hơn trên chính trường quốc tế. Bên cạnh đó, nó cũng cho thấy nước Pháp đã rút ra những bài học lịch sử cay đắng ở Đông Dương trong quá khứ.

Từ khóa: Việt Nam, De Gaulle, Mỹ, Pháp, giải pháp hòa bình, trung lập

Nhận bài ngày: 19/2/2017; đưa vào biên tập: 25/3/2017; phản biện: 5/5/2017; duyệt đăng: 15/5/2017

1. MỞ ĐẦU

Chiến tranh Việt Nam là một trong những vấn đề trung tâm của quan hệ quốc tế thế kỷ XX, là cội nguồn dẫn tới những cái “bắt tay” thỏa hiệp cũng như làm nảy sinh mâu thuẫn giữa các cường quốc. Quan hệ giữa Mỹ và Pháp là một ví dụ điển hình. Nước Pháp bước ra khỏi cuộc chiến tranh Đông Dương sau thất bại tại Điện Biên Phủ (1954) với vị thế chính trị bị

sụt giảm nghiêm trọng và phải lệ thuộc vào Mỹ cả về chính trị, quân sự và kinh tế. Bước sang những năm 1960, Pháp hy vọng khôi phục lại vị thế cường quốc trước đây của mình trong quan hệ quốc tế và cố gắng thoát ra khỏi “cái bóng” của nước Mỹ. Vấn đề chiến tranh Việt Nam được chính phủ Pháp xem là một cơ hội quan trọng cho mục tiêu này. Từ bài học về sự thất bại của quân đội Pháp ở Đông Dương, De Gaulle nhận thấy được những hành động quân sự của Mỹ ở Việt Nam sẽ chỉ khiến chính phủ

* Trường Đại học sư phạm Hà Nội.

nước này lún sâu vào một cuộc chiến vô nghĩa, không hồi kết. Do vậy, De Gaulle đã cố gắng thuyết phục giới lãnh đạo Mỹ rằng việc kết thúc chiến tranh và tìm một giải pháp hòa bình cho một nước Việt Nam thống nhất là cách giải quyết “vấn đề Việt Nam” có lợi nhất cho Mỹ. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung đi sâu tìm hiểu quan điểm và hoạt động của Tổng thống Pháp Charles de Gaulle trong quá trình tìm kiếm giải pháp cho cuộc chiến Việt Nam từ năm 1961 cho tới trước khi Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất (1965). Đây là giai đoạn đầu tiên và cũng là tích cực nhất trong chuỗi hoạt động ngoại giao tìm kiếm giải pháp hòa bình cho cuộc chiến ở Việt Nam của De Gaulle sau khi quay trở lại với đời sống chính trường nước Pháp.

2. MỤC TIÊU ĐỐI NGOẠI CỦA NỀN CỘNG HÒA THỨ NĂM TRONG NHỮNG NĂM 1960

Ngay khi trở lại chính trường và thành lập nền Cộng hòa thứ năm (1958), De Gaulle đã đặt ra mục tiêu khôi phục lại sức mạnh và vị thế của nước Pháp trong quan hệ quốc tế, vì: “Nước Pháp không thể là nước Pháp thiếu sự vĩ đại” (De Gaulle 2015: 12). Theo đó, ông muốn xây dựng một nước Pháp có chính sách đối ngoại độc lập, thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ đang ngày càng tỏa rộng ở Tây Âu sau Chiến tranh thế giới thứ hai (Logevall 1992: 72). Để đạt được mục tiêu này, De Gaulle vạch ra 2 nhiệm vụ chính: hoàn thành quá trình trao trả độc lập cho các nước thuộc địa để tập trung vào

khu vực Châu Âu; phá vỡ cấu trúc hai cực trong quan hệ quốc tế để tạo khoảng trống cho các cường quốc khác vươn lên bên cạnh hai cực Xô Mỹ (Mausbach 2002: 75). De Gaulle tin rằng nước Pháp độc lập và hùng mạnh sẽ là một lực lượng cân bằng giữa Mỹ và Liên Xô. Tuy nhiên, nước Pháp phải đối mặt với 2 thách thức lớn: sự phụ thuộc kinh tế và quân sự quá lớn vào Mỹ, đặc biệt là vấn đề hạt nhân; và cuộc chiến tranh kéo dài ở Algeria. Do vậy, một chiến lược đối ngoại mới vì sự lớn mạnh của nước Pháp (Strategy for grandeur) đã được De Gaulle và chính phủ Pháp triển khai tích cực. Bản thân De Gaulle với những hoạt động ngoại giao không ngừng nghỉ cùng phong thái uy nghiêm đã trở thành nhân vật nổi bật nhất trên chính trường Tây Âu những năm 1960 (State 2010: 245).

Trước hết, De Gaulle tìm cách kết thúc cuộc chiến kéo dài 7 năm ở Algeria đang tàn phá nền kinh tế cũng như hình ảnh quốc tế của nước Pháp. Năm 1962, thỏa thuận hòa bình trao trả độc lập cho Algieria cuối cùng cũng được ký kết. Đồng thời, các chương trình cải cách kinh tế - xã hội ở trong nước dần đem lại kết quả khả quan. Nhờ vậy, nước Pháp đã từng bước ra khỏi khủng hoảng, xây dựng nền tảng kinh tế vững chắc. Điều đó cho phép De Gaulle có thể theo đuổi một đường lối ngoại giao độc lập, bao gồm: (1) chứng tỏ sự độc lập về mặt quân sự của nước Pháp trước Mỹ; (2) giảm bớt căng thẳng với Liên Xô, nỗ lực thiết lập quan hệ ngoại giao với

khối xã hội chủ nghĩa Đông Âu, mặc dù không từ bỏ tư tưởng chống cộng sản; (3) tăng cường sự ủng hộ của các nước thuộc thế giới thứ ba nhằm tạo thế đối trọng với Mỹ và Liên Xô (Torikata 2007: 914-915). Do đó, Paris luôn phê phán thái độ của Mỹ đối với “chủ nghĩa cộng sản thế giới”, không muốn tham gia cuộc chiến tranh toàn cầu chống lại Liên Xô, và lên án Washington đang phớt lờ các căng thẳng giữa Trung Quốc và Liên Xô (Demosfenovich và Viktorovich 2015: 249). Trong nỗ lực gạt bỏ ảnh hưởng của Mỹ ở Tây Âu, năm 1963, ông đã phủ quyết việc gia nhập Cộng đồng Kinh tế Châu Âu (EEC) của nước Anh, vì lo ngại mối quan hệ đồng minh gần gũi giữa Anh và Mỹ sẽ tạo điều kiện cho Mỹ chi phối hoạt động của tổ chức này. Để thoát khỏi cái “ô” hạt nhân và quân sự của Mỹ, Pháp đã đầu tư phát triển vũ khí hạt nhân, phóng vệ tinh nhân tạo lên không gian, bác bỏ nhiều kế hoạch quân sự của Mỹ đề trình trong khuôn khổ NATO⁽¹⁾, và cuối cùng Pháp rút khỏi khối NATO (năm 1966). De Gaulle tuyên bố nước Pháp sẽ là lực lượng nguyên tử độc lập thứ ba, sau Hoa Kỳ và Liên Xô, và vào năm 1960, Pháp trở thành quốc gia thứ tư trên thế giới có kho vũ khí nguyên tử. Đồng thời, Pháp cố gắng hàn gắn mối quan hệ với các cựu thù ở Tây Âu, như Tây Đức, coi đây là một trong những bước đi củng cố Cộng đồng Kinh tế Châu Âu. Ngày 22/1/1963, Hiệp ước Elysee đã được ký kết mở ra cơ chế đối thoại, trao đổi về các vấn đề an ninh và giáo dục

giữa hai quốc gia (State 2010: 306). Tuy nhiên, mối quan hệ với Tây Đức không được thuận lợi do Tây Đức có xu hướng ủng hộ các chính sách của Mỹ. Vì vậy, tập trung vào khu vực thế giới thứ ba dường như trở thành một hướng đi có tiềm năng hơn đối với Pháp. De Gaulle tìm cách xây dựng một đường lối chính trị độc lập cho Pháp và gây ảnh hưởng ở khu vực Châu Á. Trong chiến lược ngoại giao mới của De Gaulle, Việt Nam là điểm xuất phát lý tưởng. Pháp muốn tranh thủ Việt Nam để sau này mở rộng ảnh hưởng, tái khẳng định vị thế ở Đông Nam Á và Châu Á. Do vậy, trong suốt nhiệm kỳ tổng thống thời Đệ ngũ cộng hòa, De Gaulle đã tích cực tìm kiếm giải pháp cho cuộc chiến tranh Việt Nam.

3. GIẢI PHÁP HÒA BÌNH KẾT THÚC CUỘC CHIẾN TRANH VIỆT NAM CỦA DE GAULLE

3.1. Những nguyên nhân để De Gaulle đề ra giải pháp hòa bình kết thúc cuộc chiến tranh Việt Nam

Những bài học cay đắng của người Pháp trong việc tái lập lại chủ quyền ở Đông Dương là điều đầu tiên thúc đẩy De Gaulle kiên trì thuyết phục người Mỹ rút khỏi “cái đầm lầy Việt Nam không lối thoát”. Ông cho rằng nước Mỹ đừng nên cố giành lấy mảnh đất mà nước Pháp đã từ bỏ và tái diễn lại cuộc chiến mà nước Pháp đã kết thúc, bởi nơi đây chứa đựng nhiều điều mà người Mỹ không thể lường hết được. Khác với Washington, De Gaulle không nhìn cuộc chiến ở Việt Nam là

cuộc chiến giữa hai ý thức hệ tư tưởng đối lập nhau thuộc phạm trù Chiến tranh lạnh. Ông cho rằng, cũng như 10 năm trước, có một điều không thay đổi là người Việt Nam chiến đấu vì nền độc lập dân tộc và vì một chính phủ đại diện cho lợi ích của toàn thể nhân dân nước họ (Blang 2011: 117). Hơn nữa, kinh nghiệm của người Pháp trong cuộc chiến với Việt Minh và những người dân tộc chủ nghĩa Algeria đã chỉ ra rằng, người Mỹ sẽ không thể đối đầu quân sự với những người cộng sản Việt Nam, nhất là khi địa hình Đông Nam Á không thuận lợi cho người Mỹ tác chiến. Không một người lính Pháp nào dám quay trở lại Đông Nam Á vì đây là “mảnh đất tồi tệ về quân sự, chính trị và tâm lý cho một cuộc chiến tranh” (Reyn 2009: 70). Một nguyên nhân khác khiến De Gaulle cố gắng vận động, thuyết phục người Mỹ không can thiệp sâu vào Việt Nam và Đông Dương xuất phát từ những lợi ích của bản thân nước Pháp. Một mặt, De Gaulle không muốn Mỹ thôn tính “di sản thuộc địa” của Pháp và nắm tay trên bàn đạp địa-chính trị ở Đông Dương vốn từng thuộc Pháp (Demosfenovich và Viktorovich 2015: 249). Mặt khác, De Gaulle cũng e ngại rằng việc Mỹ cam kết viện trợ cho chính quyền Sài Gòn và đưa quân vào Việt Nam sẽ dẫn tới sự suy giảm số lượng quân Mỹ tại Châu Âu (Torikata 2007: 916-918). Mặc dù Pháp đã có những động thái triển khai tăng cường sức mạnh quân sự, song De Gaulle nhận thức rằng nước Pháp vẫn phải dựa vào quân đội

và sức mạnh hạt nhân Mỹ. Lo lắng này không phải không có căn cứ. Một vài năm sau đó, những người thuộc Đảng Dân chủ trong Quốc hội Mỹ đã bắt đầu vận động rút bớt quân khỏi Châu Âu để tập trung cho mặt trận quân sự ở Việt Nam, đặc biệt kể từ năm 1966. Do đó, có thể hành động phản đối chiến tranh Việt Nam và đề xuất sáng kiến hòa bình của De Gaulle cũng bắt nguồn từ mối bận tâm, lo lắng về an ninh của nước Pháp ở Tây Âu. Tất nhiên, rất khó để cung cấp các bằng chứng trực tiếp cho điều này bởi vì De Gaulle – một chính trị gia lão luyện, sẽ không bao giờ công khai bộc lộ sự lo lắng của mình về sự hiện diện có thể ít đi của quân đội Mỹ ở Tây Âu, nhất là khi nước Pháp đang tuyên bố tự chủ hơn về quân sự (Torikata 2007: 917). Vì lý do không thể công khai thừa nhận điều này, nên sự phản đối Mỹ can thiệp vào Việt Nam của Pháp chính là một cách kín đáo để vừa ngăn cản Mỹ cắt giảm lực lượng quân đội ở Tây Âu, vừa giúp Pháp nâng cao vị thế của mình trên bàn cờ chính trị quốc tế với vai trò hòa giải mâu thuẫn giữa hai phe trong Chiến tranh lạnh.

3.2. Cuộc vận động ngoại giao vì một giải pháp hòa bình của De Gaulle

“Lời khuyên” đầu tiên của De Gaulle dành cho chính phủ Mỹ về cuộc chiến ở Việt Nam được đưa ra ngay trong cuộc gặp gỡ chính thức đầu tiên của ông với Tổng thống Kennedy tại Paris, vào tháng 5/1961 (Torikata 2007: 915). Khi biết giới lãnh đạo Mỹ đang xem

xét tăng cường lực lượng cố vấn quân sự ở Nam Việt Nam và Lào, De Gaulle đã cảnh báo mạnh mẽ rằng, nước Mỹ sẽ từng bước rơi vào cái vũng lầy quân sự và chính trị hao người tốn của không lối thoát (Reyn 2009: 70). Theo quan điểm của De Gaulle, rất khó để cho bất cứ một cường quốc ngoại bang nào có thể đàn áp những người dân tộc cách mạng Việt Nam, những người từng làm bể mặt quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ. “Một khi một quốc gia đã được đánh thức thì không một thế lực bên ngoài nào có thể tác động tới ý chí của họ... Thực sự, trong mắt của quần chúng, hệ tư tưởng của ông sẽ gắn liền với khát vọng quyền lực. Điều đó lý giải tại sao ông càng can thiệp sâu vào đó để chống Cộng thì những người Cộng sản sẽ càng hiện ra như những người đấu tranh cho độc lập dân tộc với ngày càng nhiều sự ủng hộ dành cho họ... Chúng tôi đã từng chứng kiến điều này...” (Burdman 1999: 61). Đối với De Gaulle, nguyên tắc vàng ở bán đảo Đông Dương lúc này là chấm dứt tất cả các hành động can thiệp quân sự dưới bất kỳ hình thức nào. Đây là điểm bắt đầu cho những nỗ lực của De Gaulle nhằm đạt được một thỏa thuận hòa bình mà ở đó ông hy vọng nước Pháp có thể trở thành người hòa giải công bằng. Thực tế, cho tới trước khi Tổng thống Mỹ Kenedy bị ám sát vào tháng 11/1963, ông liên tục thuyết phục Kenedy rút khỏi “cái đầm lầy không lối thoát ở Việt Nam” và đề xuất Việt Nam nên được hưởng qui chế trung lập theo

luật pháp quốc tế. Trong các cuộc thảo luận với những người đồng cấp Mỹ, chính phủ De Gaulle luôn đề cập tới những vấn đề như: công nhận nguyên tắc tự quyết của người Việt Nam; rút quân đội Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam; chấp nhận sự trung lập hóa có kiểm soát ở Đông Nam Á (McLaughlin 2010: 218). Tuy nhiên, Tổng thống Kenedy từ chối tất cả những điều này.

Vào mùa xuân năm 1963, khi chính quyền Ngô Đình Diệm trở nên mất tín nhiệm, De Gaulle càng tin rằng chính phủ Mỹ không còn bất cứ một giải pháp khả thi nào khác đối với cuộc chiến tranh Việt Nam. Từ đây, ông nhìn thấy một cơ hội hoàn hảo để “can thiệp” vào việc kết thúc cuộc chiến tranh ở Việt Nam trong hòa bình. Trước sự phớt lờ của chính quyền Mỹ, De Gaulle đã chủ động giao đại sứ Pháp ở Sài Gòn tổ chức những hoạt động tiếp xúc với chính quyền Hà Nội và Sài Gòn. Đại sứ Roger Lalouette đã vạch ra kế hoạch 3 giai đoạn cho Việt Nam, gồm: mở cuộc đối thoại giữa Hà Nội và Sài Gòn; đặt những trao đổi kinh tế và văn hóa; tổ chức những cuộc hội đàm về chính trị. Thực hiện kế hoạch này, Lalouette cho người tiếp xúc, chuyển tin tới chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhận được một số tín hiệu tích cực. Mặt khác, Lalouette cũng trực tiếp thảo luận về vấn đề “trung lập hóa” với Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Kênh liên lạc này hứa hẹn nhiều kết quả khả quan, vì lúc này chính quyền Việt Nam Cộng hòa dành nhiều

ưu ái cho nước Pháp nhằm tìm kiếm một chỗ dựa để "cân bằng" lại sự chi phối của Mỹ, trong bối cảnh quan hệ với Mỹ đang có những bất đồng.

Tại buổi họp báo ngày 29/8/1963, De Gaulle lần đầu tiên tuyên bố trước thế giới quan điểm của mình về vấn đề Việt Nam, đề cập tới mối quan hệ lâu đời với nước Việt Nam thống nhất cũng như thể hiện sự ủng hộ hòa giải giữa Sài Gòn và Hà Nội. Ông nhấn mạnh mong muốn rằng người Việt Nam sẽ thực hiện “quyết tâm toàn dân tộc” vì “nền độc lập, thoát khỏi ảnh hưởng ngoại bang”, vì hòa bình và thống nhất nội bộ. Ông cũng hy vọng người Việt Nam tự lựa chọn những công cụ để đi đến sự thống nhất quốc gia, dựa vào chính sức mình để đạt được hòa bình, và hứa hẹn rằng người Pháp luôn sẵn sàng giúp Việt Nam thực hiện con đường này (Burdman 1999: 63). Đồng thời, ông cũng đưa ra kế hoạch giải quyết vấn đề Việt Nam bằng con đường hòa bình, gồm 3 điểm: 1) Mỹ rút quân khỏi miền Nam Việt Nam; 2) Trung lập hóa Nam Việt Nam; 3) Khuyến khích quan hệ văn hóa - kinh tế giữa hai miền Nam-Bắc như là khởi đầu cho giải pháp chính trị. Quan điểm “Trung lập hóa”, theo De Gaulle và Bộ Ngoại giao Pháp, là đảm bảo rằng người Việt Nam có thể tự đưa ra những quyết định chính trị mà không phải chịu ảnh hưởng của bất cứ quốc gia nào bên ngoài. Quyền tự quyết này được đảm bảo bằng việc các cường quốc khác, đặc biệt là Hoa Kỳ, cam đoan rằng lực lượng quân đội của họ sẽ rút lui và

không can thiệp vào Việt Nam (Torikata 2007: 918). Thực tế, giải pháp trung lập cũng đã thực hiện tại Campuchia sau Hiệp định Genève (1954), nên De Gaulle càng tin tưởng vào tính khả thi của giải pháp này ở Việt Nam. Mặc dù De Gaulle né tránh việc chỉ trích trực tiếp các chính sách của Mỹ trong bài diễn văn, song lời kêu gọi “trung lập hóa” Việt Nam đã làm chính quyền Mỹ phật ý và lo lắng. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Robert McNamara bấy giờ đã xem quan điểm của De Gaulle là thiếu căn cứ và khẳng định rằng bất cứ giải pháp nào trung lập hóa miền Nam Việt Nam đều tất yếu khiến cho chính phủ mới ở Sài Gòn sẽ bị cộng sản thống trị. Trong khi đó, báo chí Việt Nam Cộng hòa tỏ ra hoan nghênh ý tưởng này của De Gaulle và nhận định rằng De Gaulle đang cổ vũ cho Việt Nam Cộng hòa độc lập với Mỹ. Bản tuyên bố ngày 29/8 của De Gaulle đã được đăng trên trang đầu tờ *Việt Nam báo*. Ngô Đình Nhu sau đó cũng đã có nhiều phát biểu hoan nghênh ý tưởng và ca ngợi tầm vóc của De Gaulle (xem Journoud 2011).

Trong cuộc gặp với đại sứ Mỹ ở Pháp Charles E Bohlen vào ngày 2/4/1964, De Gaulle đã từ chối ủng hộ chính sách của Mỹ ở Việt Nam, bác bỏ quan điểm của Bohlen rằng trung lập hóa có thể thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam và trên toàn Đông Nam Á. Mặc dù De Gaulle không bao giờ có ý định bảo vệ và ủng hộ chủ nghĩa cộng sản, song theo ông trung lập hóa là “con đường tốt

nhất cho nước Mỹ thay vì tham gia vào cuộc đối đầu thù địch với miền Bắc Việt Nam và Trung Quốc” (Blang 2011: 117). Ông cho rằng: bằng việc ủng hộ cho một chính phủ đang sụp đổ ở miền Nam Việt Nam, người Mỹ chỉ làm gia tăng sự kháng cự của tất cả người dân Việt Nam. Cuộc chiến của người Mỹ ở Việt Nam thể hiện nhiều sai lầm trong đường lối ngoại giao của Mỹ như sự tự mãn ngây thơ, tham vọng trấn áp những quốc gia nhỏ hơn và can thiệp vào những sự việc không có liên quan gì đến người Mỹ. Tuy nhiên, đáp lại ý kiến của Tổng thống Pháp, đại sứ Mỹ Bohlen cho rằng, nước Pháp đã mất đi cơ hội có thể hợp tác gần gũi hơn với Mỹ trong vấn đề Việt Nam và nước Mỹ chắc chắn sẽ làm Pháp thất vọng.

Thực tế, khả năng thực hiện giải pháp hòa bình ở Việt Nam thời gian này khó khăn hơn so với trường hợp Algeria, nhất là khi nước Mỹ không có những tín hiệu phản hồi tích cực. Trong hoàn cảnh đó, De Gaulle quyết định lựa chọn con bài Trung Quốc để hỗ trợ thực hiện phương án “trung lập hóa” Việt Nam. Theo De Gaulle, giải pháp tốt nhất để đạt được thỏa thuận hòa bình ở Việt Nam là thông qua một hội nghị Genève khác và có mặt Trung Quốc ở đó. De Gaulle là một trong những chính trị gia đầu tiên chú ý tới vai trò của Trung Quốc trong giải quyết các vấn đề ở khu vực Châu Á Thái Bình Dương và Việt Nam. Lý giải cho sự lựa chọn “con bài Trung Quốc”, De Gaulle cho rằng cần phải thừa nhận “thế giới như nó vốn có” và

không thể lơ đi sự tồn tại của một cường quốc đang lên ở Châu Á là Trung Quốc (Burdman 1999: 54). De Gaulle chắc chắn cũng tìm thấy ở Trung Quốc nhiều động thái trùng hợp như chính sách đối ngoại chống Mỹ, và phản đối sự gia tăng quân sự của Mỹ ở Việt Nam. Quan hệ Trung - Mỹ giai đoạn này cũng đang ở thế đối đầu gay gắt do vấn đề Triều Tiên và do việc Mỹ công nhận, ủng hộ chế độ của Tưởng Giới Thạch ở Đài Loan. Mao Trạch Đông từng khẳng định chỉ có thể tồn tại một nước Trung Quốc và sẽ chống lại nỗ lực của “chủ nghĩa đế quốc” Mỹ muốn có hai nước Trung Quốc (US Department of State 2006: 32). Hơn nữa, De Gaulle cũng cho rằng chính mâu thuẫn Xô-Trung sẽ thúc đẩy Trung Quốc có chính sách đối ngoại độc lập và rộng mở hơn, từ đó vai trò và vị thế của nước này đối với nền chính trị khu vực Châu Á sẽ trở nên rõ nét hơn. Thực tế, mâu thuẫn Xô-Trung đang lên cao, chính sách “cùng chung sống hòa bình”, hòa hoãn với Mỹ của Khrushchev và sự “hạn chế giúp đỡ” Việt Nam của Liên Xô thời gian này cũng là thời cơ thúc đẩy Trung Quốc tăng cường viện trợ và mở rộng ảnh hưởng đối với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Gaiduk 1998: 32-33, 47-78). Do đó, để kế hoạch ngoại giao hòa giải và đề xuất trung lập hóa có thể tiến hành như mong đợi, nước Pháp cần thiết phải xây dựng những mối liên hệ chặt chẽ hơn với Bắc Kinh. Trong bài diễn văn đọc ngày 31/1/1964, De Gaulle cũng đã thừa nhận rằng, chính số phận của

bán đảo Đông Dương là động lực thúc đẩy nước Pháp công nhận và thiết lập quan hệ ngoại giao với Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Burdman 1999: 63).

Tất nhiên, người Mỹ cũng nhận thức rõ vai trò quan trọng của Trung Quốc đối với vấn đề Việt Nam, nhưng ở một khía cạnh hoàn toàn khác với quan điểm của người Pháp. Với người Mỹ, Trung Quốc là quốc gia viện trợ lớn thứ hai cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nên có ảnh hưởng lớn tới đường lối cách mạng cũng như cuộc chiến đấu của những người cách mạng Việt Nam. Trong khi đó, phía Pháp thấy rằng việc “trung lập hóa” sẽ góp phần ngăn chặn sự tăng cường ảnh hưởng của Trung Quốc ở Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Bằng việc làm cho 5 cường quốc tham gia vào một hội nghị hòa bình, De Gaulle hy vọng Trung Quốc sẽ phải có trách nhiệm tham gia thực hiện “trung lập hóa” ở Việt Nam. Người Pháp xem vai trò của Trung Quốc quan trọng như cái “chìa khóa” có thể mở cánh cửa chính trị Đông Nam Á, bất cứ giải pháp nào về Đông Nam Á cũng sẽ khó thành công nếu không có cam kết của Trung Quốc. Vì vậy, mặc cho nước Mỹ phản đối, Pháp đã trở thành quốc gia phương Tây đầu tiên chính thức công nhận Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và thiết lập quan hệ ngoại giao với nước này vào tháng 1/1964, như một bước đi quan trọng mở đường cho việc thực hiện mục tiêu tái xâm nhập vào khu vực Châu Á và giải quyết vấn đề hòa bình ở Việt Nam (Martin 2008).

4. KẾT LUẬN

Sau khi trở lại chính trường và thành lập nền Cộng hòa thứ 5 ở nước Pháp vào năm 1958, mục tiêu căn bản của chính phủ De Gaulle là củng cố vị thế và bảo đảm an ninh của nước Pháp. Vấn đề chiến tranh Việt Nam đã đem lại cơ hội cho De Gaulle thực hiện mục tiêu thiết lập “vai trò toàn cầu mới” cho nước Pháp trong mối quan hệ với thế giới thứ ba đang lên. Chính sách của De Gaulle đối với Đông Dương, đặc biệt là Việt Nam, đã cho thấy tác động mạnh mẽ của những thảm kịch mà nước Pháp đã trải qua ở đó sau Chiến tranh thế giới thứ hai. De Gaulle đã rút ra nhiều bài học đắt giá từ sự thất bại này, và từ đó quyết định rằng bản thân mình cũng như nước Pháp sẽ nỗ lực hết sức để ngăn chặn lịch sử lặp lại. Do đó, ngay sau khi giải quyết xong việc trao trả độc lập cho Algeria, De Gaulle đã thực hiện chủ trương cải thiện quan hệ với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời liên tục đưa ra các tuyên bố phản đối chính sách của Mỹ ở Việt Nam. Cho tới trước khi những cuộc ném bom phá hoại miền Bắc của Mỹ diễn ra vào tháng 2/1965, De Gaulle đã hy vọng rằng vai trò hòa giải của người Pháp sẽ góp phần đưa đến sự dàn xếp hòa bình. Ông đã tận dụng mọi cơ hội có thể để can thiệp với tư cách cá nhân và thúc đẩy kế hoạch trung lập hóa của mình. Tuy nhiên, người Mỹ luôn tảng lờ những giải pháp của De Gaulle, và do đó sau này họ đã đi đúng vào con đường mà De Gaulle dự đoán. Mặc dù, chắc chắn rằng De

Gaulle muốn nâng cao danh tiếng của nước Pháp trên cương vị người hòa giải cuộc chiến Việt Nam, nhưng hoạt động này còn nhằm một mục tiêu khác là đảm bảo an ninh cho nước Pháp.

Những điều này lý giải tại sao De Gaulle đã hết sức cố gắng đưa Mỹ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngồi vào bàn đàm phán, tìm kiếm giải pháp hòa bình kết thúc chiến tranh Việt Nam. □

CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Mỹ đã đệ trình kế hoạch sử dụng sức mạnh hạt nhân đa phương dưới sự giám sát của NATO (1963), kế hoạch xây dựng chung hải đội tàu chiến trang bị vũ khí hạt nhân nằm dưới sự chỉ huy của 1 cơ quan trong NATO mà số ghế trong cơ quan này được phân bổ theo tỷ lệ đóng góp của mỗi nước. Theo quan điểm của Paris, những kế hoạch này thể hiện tham vọng thôn tóm Tây Âu của Mỹ, lôi kéo Tây Âu vào chiến lược toàn cầu của Washington với tư cách là một đối tác ngoan ngoãn và trở thành bàn đạp cho Mỹ ở Châu Âu để đối đầu với Liên Xô (Demosfenovich và Viktorovich 2015: 247-248).

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Blang, Eugenie M, 2011. *Allies at Odds: America, Europe, and Vietnam (1961-1968)*. Rowman & Littlefield Publishers.
2. Burdman, M. Mary. 1999. "De Gaulle, JFK, and Stopping War: A Lesson for Today". *EIR Strategic Studies*, Vol 26.
3. De Gaulle, Charles. 2015. *Hồi ký chiến tranh*. Hà Nội: Nxb. Thế giới.
4. Demosfenovich, Bogaturov Aleksey; Viktorovich, Averkov Viktor. 2015. *Lịch sử quan hệ quốc tế*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
5. Gaiduk, Ilya V. 1998. *Liên bang Xô Viết và chiến tranh Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Công an Nhân dân.
6. Journoud, Pierre. 2011. "De Gaulle và Việt Nam 1945-1969" (Kỳ 3). *Tạp chí Văn hóa Nghệ An*, ngày 24/11/2011. Nguồn: <http://www.vanhoanghean.com.vn/chuyen-muc-goc-nhin-van-hoa/nhung-goc-nhin-van-hoa/de-gaulle-va-viet-nam--1945-1969-ky-3>. Truy cập ngày 16/5/2017.
7. Mausbach, Wilfried. 2002. *European Perspectives on the War in Vietnam: GHI Buletin*
8. Martin, Garret. 2008. "Playing the China Card? Revisiting France's Recognition of Communist China 1963-1964". *Journal of Cold War Studies*, Vol 10(1).
9. McLaughlin, S.J. 2010. "De Gaulle's Peace Program for Vietnam: The Kennedy Years". *Peace&Change*, Vol. 36(2).
10. Logevall, Fredrik. 1992. "De Gaulle, Neutralization, and American Involvement in Vietnam 1963-1964". *Pacific Historical Review*, Vol 61(1).
11. Reyn, Sebastian. 2009. *Atlantic Lost: The American Experience with De Gaulle 1958-1969*. Amsterdam University Press.
12. State, Paul F. 2010. *A Brief History of France*. Checkmark Books
13. Torikata, Yuko. 2007. "Reexamining De Gaulle's Peace Initiative on the Vietnam War". *Diplomatic History*, 31(5).
14. US Department of State. 2006. "Significant Events in U.S. Foreign Relations (1900 - 2001)". *Foreign Policy Agenda*, Vol 11(1).